

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 29 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Quốc Đ (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 25/4/2006 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn Đ1 và bà Bùi Thị P. Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2024, hiện đang tại ngoại tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Hoa H - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Khương D - sinh ngày 08/02/2006

Địa chỉ: T3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Văn Đ1 và bà Bùi Thị P

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bà P có mặt, ông Đ1 vắng mặt.

- Trần Hoàng Xuân V - sinh ngày 25/4/2007

Địa chỉ: TDP P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng Xuân V: Bà Hoàng Diệu L và ông Trần Minh D1

Địa chỉ: T4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai
Cháu V, bà L và ông D1 có đơn xin xét xử vắng mặt.
Người làm chứng: Anh Nguyễn Mạnh C - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/01/2024 Mai Quốc Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 24B1-941.78 đến Trung tâm văn hóa huyện B thuộc tổ dân phố số D, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai chơi cầu lông. Đến nơi, thấy mọi người đang chơi nên Đ ngồi ở ghế cạnh sân cầu, lúc này có Nguyễn Khương D đang đánh cầu. Đ nhìn thấy chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax của D để trên bàn gần vị trí Đ ngồi, do quen biết D từ trước nên Đ cầm điện thoại của D giờ lên hướng về phía D hỏi mật khẩu để sử dụng. D đọc mật khẩu cho Đ và Đ mở điện thoại của D, sử dụng khoảng 05 phút rồi để lại trên bàn.

Sau khi đánh cầu xong, Đ và D rủ nhau đi ăn bánh rồi cả hai quay lại sân cầu và D tiếp tục vào sân đánh cầu. Thấy điện thoại của D vẫn để trên bàn cạnh sân cầu, lúc này Đ nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của D. Quan sát không có ai để ý nên Đ cầm chiếc điện thoại Iphone 12 Promax của D đang để trên bàn cho vào túi áo khác đang mặc, sau đó đi ra vị trí của Trần Hoàng Xuân V (sinh ngày 25/4/2007, trú tại Tổ dân phố P, thị trấn P) đang đứng và rủ V đi mua quả cầu lông.

Trên đường đi, Đ lấy điện thoại trong túi áo khoác ra rồi nói cho V biết mình vừa trộm cắp được của D và nói với V nếu bán được điện thoại sẽ cho V 1.000.000đ. Đ đưa điện thoại cho V, đọc mật khẩu và bảo V reset (khôi phục cài đặt gốc) điện thoại, V thực hiện theo lời Đ. Xóa dữ liệu xong, Đ đi đến nhà Hoàng Đức C1 tại tổ dân phố P, thị trấn P đưa điện thoại cho C1 cất hộ. Sau đó, Đ và V quay trở lại sân cầu lông thì thấy D đang tìm điện thoại, D hỏi Đ nhưng Đ trả lời không biết.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1-941.78 đến nhà Hoàng Đức C1 lấy điện thoại và mang đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Mạnh C ở thôn G, xã X bán cho anh C với giá 10.000.000đ. Đ lấy 4.000.000đ tiền mặt còn lại 6.000.000đ mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax màu trắng tại cửa hàng anh C.

Đến khoảng 08 giờ ngày 09/01/2024 Đ đến cửa hàng điện thoại của anh Đặng Văn T ở tổ dân phố P, thị trấn P để đổi chiếc điện thoại Iphone Xsmax màu trắng sang chiếc điện thoại Iphone Xsmax màu vàng. Sau đó Đ nạp tiền vào tài khoản và chuyển khoản cho Trần Hoàng Xuân V 180.000đ. Đến khoảng 17 giờ ngày 10/01/2024, V nhận thức được hành vi của Đ là vi phạm pháp luật nên đã nói cho D biết về sự việc Đ trộm cắp tài sản của D và D đã trình báo cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax tại thời điểm định giá tháng 01/2024 có giá trị 11.000.000đ. Cáo trạng số 22/CT-VKSBT ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Bảo Thắng truy tố Mai Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không đề nghị gì. Bị hại Nguyễn Khương D không đề nghị gì, tại phiên tòa thay đổi ý kiến không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Quốc Đ phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, tuyên thời gian thử thách theo quy định, không đề nghị hình phạt bổ sung với bị cáo. Đề nghị tịch thu số tiền 180.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Mai Quốc Đ khai nhận ngày 08/01/2024 bị cáo đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Nguyễn Khương D có trị giá 11.000.000đ. Sau khi trộm cắp được bị cáo đã mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Bị cáo Mai Quốc Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, trong quá trình học tại Trung tâm G thường xuyên thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo đã vi phạm nội quy và Trung tâm đã cho thôi học. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải.

Tại phiên toà hôm nay bị hại thay đổi ý kiến không đồng ý xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra tại thời điểm phạm tội bị cáo Đ 17 tuổi 08 tháng 13 ngày nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để xem xét hình phạt phù hợp. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ răn đe bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo.

[6]. Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động bố mẹ là bà Bùi Thị P và ông Mai Văn Đ1 bồi thường cho bị hại số tiền 20.490.000đ. Đến nay gia đình bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, bà P ông Đ1 cũng không có ý kiến đề nghị gì về số tiền đã bồi thường thay bị cáo nên hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra ông Đ1 bà P cũng đã thay bị cáo hoàn trả cho anh Nguyễn Mạnh C 4.000.000đ và anh C không có ý kiến đề nghị gì khác.

[7]. Vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu đen do anh Nguyễn Mạnh C giao nộp, đây là tài sản của bị hại Nguyễn Khương D nên cơ quan điều tra đã trả lại cho D.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax màu trắng là tài sản do bị cáo Đ mua của anh C hiện đã trả lại cho anh C. Chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng là tài sản của anh Đặng Văn T, bị cáo Đ đã sử dụng điện thoại Iphone Xsmax màu trắng đổi lấy chiếc điện thoại này, anh T không biết Đ đã sử dụng tài sản có được từ việc trộm cắp để đổi lấy tài sản của anh nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T điện thoại Iphone Xsmax màu vàng.

Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 24B1-941.78 bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện đi bán chiếc điện thoại trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của ông Mai Văn Đ1 bà Bùi Thị P là bố mẹ đẻ bị cáo, ông Đ1 bà P không biết bị cáo sử dụng xe đi bán tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Đ1 bà P.

Vật chứng còn lại là số tiền 180.000đ do Trần Hoàng Xuân V giao nộp. Xét thấy đây là tiền bị cáo Đ có được do trộm cắp tài sản và đã chuyển khoản cho V, bị cáo Đ đã bồi thường cho bị hại, đến nay không có ai yêu cầu gì và bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại tiền nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Các vấn đề khác: Liên quan tới vụ án có Trần Hoàng Xuân V không tham gia trộm cắp cùng Đ nhưng sau đó biết rõ Đ đã trộm cắp tài sản và đã giúp Đ cài đặt lại máy để Đ dễ dàng tiêu thụ. Tuy nhiên việc tiêu thụ do một mình Đ thực hiện, sau đó Đ có chuyển khoản cho V số tiền 180.000đ, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và đối chất không có đủ căn cứ chứng minh V biết số tiền này là tiền Đ bán điện thoại mà có. Bên cạnh đó nhận thức được hành vi vi phạm của Đ, V đã nói lại cho bị hại biết về việc Đ trộm cắp tài sản và tự nguyện giao nộp lại số tiền 180.000đ. Xét thấy hành vi của V không căn cứ để truy cứu về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Hoàng Đức C1 là người cất giữ hộ Đ chiếc điện thoại, Nguyễn Mạnh C là Đặng Xuân T1 là những người liên quan tới việc mua bán trao đổi điện thoại của Đ: Quá trình điều tra xác định những người này đều không biết về nguồn gốc tài sản mà bị cáo Đ nhờ cất giữ và mua bán trao đổi, vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người bảo vệ quyền lợi của bị hại: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật mức hình phạt với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bào chữa đề nghị tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo là chưa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm. Tại phiên toà bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, 91, 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Quốc Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 08 (T2) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 180.000đ do Ngân hàng N phát hành gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ đã được niêm phong và gửi tại Kho bạc nhà nước huyện B theo biên bản giao nhận tài sản số 51/2024/BBGN-KBBT ngày 26/4/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và người đại diện có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- UBND thị trấn Phố Lu;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người liên quan và người đại diện;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh